

Ngày 13/8/2024, Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành Kết luận thanh tra số 71/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng, toàn văn Kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Âu Lạc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2006. Giấy phép điều chỉnh gần nhất, Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 48/GPĐC-UBCK ngày 24/6/2021 do Chủ tịch UBCKNN cấp. Công ty có chứng khoán phát hành được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã cổ phiếu: PHS).

Địa điểm Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thanh tra là 1.500.098.190.000 đồng (theo Báo cáo tài chính (BCTC) Quý I/2024).

Tại thời điểm thanh tra, các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty được cấp phép bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Mạng lưới hoạt động: Công ty có trụ sở chính và 03 chi nhánh (02 chi nhánh hoạt động tại thành phố Hà Nội và 01 chi nhánh hoạt động tại thành phố Hải Phòng), 01 phòng giao dịch hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu cổ đông và cổ đông lớn: Theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, tại ngày 20/03/2024 Công ty có 381 cổ đông, sở hữu 150.009.819 cổ phần, trong đó có 03 cổ đông lớn là Phú Hưng Far East Holding Corporation, nắm giữ 69.004.600 cổ phần (tương ứng 46%), An Thịnh Development Limited, nắm giữ 17.447.400 cổ phần (tương ứng 11,63%), New Beam Internatinal INC, nắm giữ 26.176.745 cổ phần (tương ứng 17,45%).

- *Kết quả kinh doanh của Công ty:* theo BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 do Công ty tự lập, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2022, 2023, Quý 1 năm 2024 lần lượt là 59.979.201.559 đồng, 44.550.793.002 đồng, 12.629.614.329 đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc duy trì điều kiện cấp phép hoạt động

Công ty đáp ứng duy trì điều kiện cấp phép hoạt động về cơ sở vật chất, vốn điều lệ tối thiểu và nhân sự theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 74,

điểm a khoản 1 Điều 85 Luật Chứng khoán, Điều 175 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP), điểm đ khoản 2 Điều 190 và khoản 2 Điều 191 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2.2. Hoạt động tự doanh chứng khoán

2.2.1. Quy trình nghiệp vụ tự doanh

Công ty đã ban hành Quy trình liên quan đến nghiệp vụ tự doanh chứng khoán kèm theo Quyết định số 01/220/QĐ-TGD ngày 31/12/2020 của Tổng giám đốc.

2.2.2. Hoạt động tự doanh

Hoạt động tự doanh của Công ty gồm có: tự doanh chứng khoán cơ sở (bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM, cổ phiếu chưa niêm yết), trái phiếu niêm yết và chứng chỉ quỹ.

a) Tự doanh chứng khoán cơ sở:

- Đối với cổ phiếu niêm yết:

Việc thực hiện tự doanh cổ phiếu niêm yết trên tài khoản tự doanh số 022P002222.

Đoàn thanh tra chọn mẫu một số khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, về cơ bản Công ty đã thực hiện theo quy trình tự doanh của Công ty.

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết:

Đoàn thanh tra đã thực hiện chọn mẫu một số khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, về cơ bản Công ty đã thực hiện theo quy trình tự doanh của Công ty.

b) Về tự doanh trái phiếu

Đoàn thanh tra đã thực hiện chọn mẫu một số khoản đầu tư vào trái phiếu niêm yết, về cơ bản, Công ty đã thực hiện theo quy trình tự doanh của Công ty.

c) Mua bán chứng chỉ quỹ

Trong thời kỳ thanh tra, về cơ bản, Công ty thực hiện đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở theo quy trình tự doanh của Công ty.

Kết quả chọn mẫu cho thấy, tại thời điểm thanh tra các khoản tự doanh của Công ty đảm bảo quy định về tỷ lệ đầu tư theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (Thông tư số 121/2020/TT-BTC).

2.3. Hoạt động môi giới chứng khoán

2.3.1. Quy trình hoạt động môi giới

Công ty đã ban hành các Quy trình liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán.

2.3.2. Tình hình thực hiện

Đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra chọn mẫu đối với 20 tài khoản giao dịch thường cho thấy:

- *Về việc ký hợp đồng mở tài khoản:* Hợp đồng mở tài khoản của Công ty ký với khách hàng đã bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

Công ty đã bố trí một số nhân viên chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán (thực hiện các thủ tục mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng và nhận lệnh giao dịch chứng khoán của khách hàng), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Chứng khoán, điểm a, c khoản 1 Điều 13 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

- *Về việc nhận lệnh, thực hiện lệnh và lưu giữ các bằng chứng đặt lệnh:* Qua kiểm tra chọn mẫu một số thời điểm đặt lệnh của một số tài khoản cho thấy, tại thời điểm đặt lệnh (ngày T0) khách hàng có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán và Công ty đã lưu giữ bằng chứng đặt lệnh của khách hàng.

2.4. Về việc quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng

2.4.1. Đối với trường hợp khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng thương mại do công ty chứng khoán lựa chọn để quản lý tiền giao dịch chứng khoán

Công ty đã ký Hợp đồng sử dụng dịch vụ BIDV@Securities số 01/2020/HĐDV/BIDV.NKKN-PHS ngày 22/12/2020 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa về việc quản lý tài khoản tiền gửi nhà đầu tư phục vụ cho các giao dịch chứng khoán trong trường hợp khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng.

Theo báo cáo của Công ty, đến thời điểm 24/05/2024, có 3.160 khách hàng mở tài khoản giao dịch tiền trực tiếp tại ngân hàng thương mại trong đó có 44 khách hàng trong nước và 3.116 khách hàng nước ngoài.

2.4.2. Đối với trường hợp quản lý tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng theo tài khoản chuyên dụng của Công ty chứng khoán mở tại ngân hàng thương mại

Công ty mở 13 tài khoản chuyên dụng tại 07 ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư. Trong số 13 tài khoản có 10 tài khoản dùng cho khách hàng trong nước, 01 tài khoản dùng cho khách hàng nước ngoài, 01 tài khoản dùng cho trái phiếu riêng lẻ và 01 tài khoản dùng cho chứng khoán phái sinh. Đối với từng Ngân hàng, Công ty đã ký kết các Hợp

đồng mở và quản lý tài khoản tiền gửi thanh toán chuyên dụng kinh doanh chứng khoán.

2.5. Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán

Công ty ban hành Quy trình về tư vấn bảo lãnh phát hành chứng khoán theo Quyết định số 29/2024/QĐ-TGD ngày 23/5/2024 của Tổng Giám đốc.

Trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán.

2.6. Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán

Công ty ban hành Quy trình tư vấn đầu tư chứng khoán theo Quyết định số 09/2021/QĐ-TGD ngày 5/2/2021 của Tổng Giám đốc.

Trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán.

2.7. Dịch vụ tư vấn tài chính

Công ty ban hành Quy trình về ký hợp đồng tư vấn theo Quyết định số 33/2023/QTr-TV ngày 15/8/2023 của Tổng Giám đốc.

Đoàn thanh tra kiểm tra một số hợp đồng tư vấn ký kết với khách hàng cho thấy, các hoạt động tư vấn của Công ty cơ bản được thực hiện phù hợp với nội dung hợp đồng đã được ký kết.

2.8. Hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

2.9. Hoạt động Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán

Trong kỳ thanh tra, Công ty không cung cấp dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán.

2.10. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán

Công ty được UBCKNN chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 205/QĐ-UBCK ngày 14/4/2022.

Công ty ban hành Quy trình ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 11/2023/QĐ-TGD của Tổng Giám đốc.

Theo BCTC kiểm toán năm 2022, soát xét 6 tháng đầu năm 2023, kiểm toán năm 2023 và BCTC quý I/2024, số dư nợ ứng trước tiền bán của Công ty tại các thời điểm 31/12/2022, 30/6/2023, 31/12/2023 và 24/5/2024 lần lượt là 29.877.694.865 đồng, 40.225.769.853 đồng, 61.875.307.875 đồng và 185.671.211.972 đồng.

2.11. Hoạt động giao dịch ký quỹ

2.11.1. Quy trình ban hành

Công ty ban hành Quy trình Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo Quyết định số 14/2023/QĐ-TGD ngày 20/4/2023 của Tổng giám đốc.

2.11.2. Tình hình thực hiện

Đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra chọn mẫu đối với 23 tài khoản giao dịch ký quỹ như sau:

a) *Về việc mở tài khoản giao dịch ký quỹ*: Công ty thực hiện ký kết hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ với khách hàng theo quy định.

b) *Về hạn chế giao dịch ký quỹ*

Kết quả rà soát danh sách tài khoản giao dịch ký quỹ tại thời điểm 24/5/2024 và danh sách các tài khoản của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan của Công ty cho thấy Công ty không mở tài khoản giao dịch ký quỹ cho các đối tượng này và các khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài.

Công ty không đưa cổ phiếu của mình (mã chứng khoán: PHS) vào danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ.

c) *Về việc đặt lệnh mua/bán chứng khoán giao dịch ký quỹ*

Công ty có mẫu phiếu lệnh mua/bán riêng đối với các lệnh giao dịch ký quỹ.

Đối với các lệnh giao dịch trực tuyến, khách hàng phải lựa chọn tài khoản giao dịch ký quỹ tại thời điểm đặt lệnh. Đối với lệnh đặt qua tổng đài nhận lệnh thì khách hàng phải xác nhận là đặt lệnh trên tài khoản giao dịch ký quỹ.

d) *Về Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ*

Hàng tháng, Công ty lập và thông báo danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ cho khách hàng. Công ty đã công bố danh sách cập nhật chứng khoán được phép giao dịch trên Trang thông tin điện tử của Công ty.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ tháng 6/2022, tháng 12/2023 và tháng 5/2024 của Công ty cho thấy danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ do Công ty công bố phù hợp với danh sách do 02 Sở giao dịch chứng khoán công bố.

Kết quả rà soát sao kê số lệnh đặt trên tài khoản giao dịch ký quỹ và sao kê giao dịch tiền của tài khoản ký quỹ cho thấy tại một số thời điểm Công ty giải ngân cho khách hàng mua chứng khoán giao dịch ký quỹ đối với một số mã chứng khoán không nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ (cụ thể: giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ đối với mã cổ phiếu FRT, HBC, VNE, HAG), vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

e) Về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ

- Kiểm tra tổng dư nợ giao dịch ký quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, 30/6/2023, 31/12/2023, 31/3/2023 và 24/5/2024 cho thấy tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty.

- Kiểm tra dư nợ giao dịch ký quỹ của các tài khoản giao dịch ký quỹ tại thời điểm 31/12/2022, 30/6/2023, 31/12/2023, 31/3/2023 và 24/5/2024 cho thấy tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đối với một khách hàng không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty.

- Kiểm tra chọn mẫu đối với một số mã chứng khoán tại một số thời điểm (31/12/2022, 30/6/2023, 31/12/2023) có thực hiện giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ lớn nhất, cho thấy: Tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu và tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán không vượt quá 5% khối lượng niêm yết.

f) Về tỷ lệ giao dịch ký quỹ

Kiểm tra chọn mẫu cho thấy Công ty giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ không vượt quá sức mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng và không có khoản vay nào có tỷ lệ ký quỹ xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì 30%.

2.12. Việc chào bán/phát hành thêm chứng khoán

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có 01 đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ từ 1.400.000.000.000 đồng lên 1.500.098.190.000 đồng theo quy định tại Điều 187 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2.13. Hoạt động của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

2.13.1. Hoạt động của Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ

a) Ban Kiểm soát

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025 được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2022. Công ty cử ông Liew Sep Siang làm Trưởng Ban Kiểm soát. Định kỳ hai lần trong năm, Ban Kiểm soát họp và có Biên bản họp.

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã có báo cáo đánh giá tuân thủ của Ban Kiểm soát gồm: Báo cáo Kiểm toán nội bộ về công tác Phòng chống rửa tiền của PHS (năm 2022, 2023); Báo cáo rà soát hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (năm 2022, năm 2023, ngày 31/03/2024, ngày 24/05/2024); Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng (30/06/2022, 31/12/2022, 30/06/2023,

31/12/2023, 31/03/2024); Báo cáo tài lệ an toàn tài chính (30/06/2022, 31/12/2022, 30/06/2023, 31/12/2023, 31/03/2024); Báo cáo tình hình hoạt động công ty, Báo cáo tổng kết (năm 2022, năm 2023).

b) Kiểm toán nội bộ

Phòng Kiểm toán nội bộ được thành lập theo Quyết định số 01.03-2016/QĐ-TGD ngày 20/01/2016 của Tổng giám đốc. Công ty đã ban hành quy trình liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ. Bà Bạch Thị Phương Thảo được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.

Công ty có báo cáo đánh giá tuân thủ của Kiểm toán nội bộ (Báo cáo hoạt động Kiểm toán nội bộ năm 2022, năm 2023, Quý 1/2024).

2.13.2. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Phòng Kiểm soát nội bộ được thành lập theo Quyết định số 01.1-2016/QĐ-TGD ngày 20/01/2016 của Tổng giám đốc. Công ty đã ban hành các quy trình liên quan đến hoạt động kiểm soát nội bộ.

Công ty bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Thanh Sang giữ chức vụ Giám đốc kiểm soát nội bộ.

Công ty có Báo cáo đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2022, 2023 rà soát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty; giám sát việc thực hiện theo đúng Quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

2.13.3. Hoạt động quản trị rủi ro

Phòng Quản trị rủi ro được thành lập theo Quyết định số 01.2-2017/QĐ-TGD ngày 20/01/2016 của Tổng giám đốc. Công ty đã ban hành các quy trình liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro.

Công ty bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Anh giữ chức vụ Phó phòng Quản lý rủi ro.

Công ty có Báo cáo quản trị rủi ro bán niên năm 2022, năm 2023, đầu năm 2024.

2.14. Quản trị công ty

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của công ty. Về cơ bản, Điều lệ công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Thông tư số 121/2020/TT-BTC; Quy chế quản trị công ty có nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty.

- Tại thời điểm thanh tra, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên. Số lượng thành viên phù hợp với Điều lệ của Công ty và khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp.

- Trong thời kỳ thanh tra, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 29 phiên họp. Về cơ bản, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Công ty.

- Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, 2023, 2024, việc gửi thư mời họp đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

2.15. Hoạt động phòng, chống rửa tiền

- Công ty đã ban hành Quy trình về hoạt động phòng chống rửa tiền.

- Công ty đã thành lập Hội đồng phòng, chống rửa tiền của Công ty, trong đó ông Chen Chia Ken – Tổng Giám đốc là Chủ tịch Hội đồng phòng, chống rửa tiền.

- Công ty đã có Công văn số 83/2022/PHS-KT ngày 30/3/2022 gửi Cục Phòng, chống rửa tiền đăng ký bà Phạm Thị Thu Nhân (Phó Tổng Giám đốc) là người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của Công ty.

- Công ty có các báo cáo phòng, chống rửa tiền gửi Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam.

2.16. Về việc tuân thủ chế độ báo cáo, công bố thông tin

2.16.1 Về quy trình và tổ chức việc báo cáo, công bố thông tin

- Công ty đã ban hành Quy chế công bố thông tin (CBTT) theo Quyết định số 10/2021/QĐ-TGĐ của Tổng Giám đốc. Ngày 30/5/2024, Hội đồng quản trị Công ty ra Quyết định số 03/2024/QĐ-HĐQT ban hành Quy chế CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán.

- Công ty đã thiết lập trang thông tin điện tử (<http://phs.vn>) để thực hiện CBTT. Trang thông tin điện tử Công ty có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông. - Công ty đã đăng ký người thực hiện CBTT là ông Chen Chia Ken - Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

- Công ty đã đăng ký thực hiện báo cáo, CBTT trên Hệ thống quản lý công ty chứng khoán của UBCKNN (SCMS) và hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.16.2. Về nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin

Về cơ bản, trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ báo cáo, CBTT các thông tin định kỳ, bất thường theo quy định.

2.17. Các chỉ tiêu an toàn tài chính

2.17.1. Các chỉ tiêu về quản lý an toàn tài chính

Căn cứ BCTC năm 2022, năm 2023 đã kiểm toán và Quý I năm 2024 của Công ty, các chỉ tiêu về quản lý an toàn tài chính như sau:

- Tỷ lệ Tổng nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty tại các thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/3/2024 lần lượt là 1,3 lần, 1,5 lần và 1,36 lần, đáp ứng tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

- Tỷ lệ nợ ngắn hạn trên tài sản ngắn hạn của Công ty tại các thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/3/2024 lần lượt là 0,57 lần, 0,61 lần và 0,59 lần, đáp ứng tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

2.17.2. Tỷ lệ an toàn tài chính

- Công ty đã lập và thực hiện báo cáo định kỳ với UBCKNN về tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

- Theo báo cáo của Công ty, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty tại các thời điểm 30/06/2022, 31/12/2023 và 31/3/2024 lần lượt là 542%, 518% và 535%.

3. Kết luận

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty cơ bản tuân thủ các quy định pháp luật chứng khoán đối với nội dung thanh tra. Tuy nhiên, Công ty còn có một số vi phạm, thiếu sót được nêu mục 2 Kết luận Thanh tra.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:

Trong quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã yêu cầu Công ty rà soát, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm, thiếu sót.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

5.1. Các hành vi vi phạm hành chính của Công ty nêu tại Mục 2 Kết luận Thanh tra sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

5.2. Thanh tra UBCKNN đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót sau thanh tra, cụ thể như sau:

- Bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện; không được bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ, vị trí mà theo quy định pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

- Tuân thủ chặt chẽ quy định về giao dịch ký quỹ, không được giải ngân cho vay đối với các mã cổ phiếu không nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ.

Thanh tra UBCKNN yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra UBCKNN trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục./.

